

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Danh Đời.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp:
Ông Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 516/2023/TLST-DS ngày 28/3/2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1591/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **NTTT**, sinh năm 1970. Địa chỉ: N Quốc lộ 13, Khu phố 5, phường HBP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông BVM, sinh năm 1966. Địa chỉ: C Đường M Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **NTNH**, sinh năm 1996. Địa chỉ: N Quốc lộ 13, Khu phố 5, phường HBP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu bà NTTT trình bày:* Ông NTB là chồng hợp pháp của bà T, theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 107, quyền 01 đăng ký ngày 23/10/1995 tại Ủy ban nhân dân Phường 21, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, hai người có với nhau người con chung tên NTNH, sinh ngày 26/9/1996.

Vào khoảng cuối năm 2009, ông B có những biểu hiện bất thường như thường xuyên nói chuyện một mình, bỏ nhà đi, đánh người vô cớ, đập phá đồ đạc, không mặc quần áo đi nhiều nơi,... Do ông B không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình nên bà T luôn là người trực tiếp chăm sóc trong mọi sinh hoạt hằng ngày. Ông B phải sử dụng thuốc dành cho người bị tâm thần trong một thời gian dài và theo kết quả chuẩn đoán của Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông B bị “*Rối loạn tâm thần*”. Do đó, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông B bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà NTNH làm người giám hộ cho ông B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà NTNH có bản tự khai trình bày:* Bà H thống nhất với nội dung trình bày của bà T, đề nghị Tòa án tuyên bố ông B bị mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý yêu cầu của bà T về việc chỉ định bà H làm người giám hộ cho ông B. Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Ngày 03/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định số 1324/2023/QĐ-TA về việc trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế giám định sức khỏe tâm thần đối với ông NTB.

Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 2317/KLGD ngày 05/4/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế đã kết luận: “Về y học: Đang sự bị sa sút tâm thần do sử dụng rượu (F10.7-ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:*

+ Về tố tụng: Tòa thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền; việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, giao các văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết việc dân sự, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Đối với người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định, quyền, nghĩa vụ trong quá trình giải quyết việc dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 22, Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà NTTT về việc tuyên bố ông NTB là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà NTNH là người giám hộ cho ông

NTB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà NTTTT yêu cầu Tòa án tuyên bố ông NTB là người mất năng lực hành vi dân sự, ông B có nơi cư trú tại địa chỉ N Quốc lộ 13, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” và thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người yêu cầu cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án vẫn mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu tuyên bố ông NTB mất năng lực hành vi dân sự:

- Căn cứ theo tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, bà NTTTT là vợ hợp pháp của ông NTB (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển 01 đăng ký ngày 23/10/1995 tại Ủy ban nhân dân Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh), do đó bà T là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông B là người mất năng lực hành vi dân sự, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Theo lời khai của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện: Ông B có những biểu hiện bất thường như thường xuyên nói chuyện một mình, bỏ nhà đi, đánh người vô cớ, đập phá đồ đạc, không mặc quần áo đi nhiều nơi, không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình từ khoảng cuối năm 2019; ông B phải sử dụng thuốc dành cho người bị tâm thần trong một thời gian dài. Do đó, hai người thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên ông B mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật. Mặt khác, theo Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 2317/KLGD ngày 05/4/2023 của Trung tâm

Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế đối với ông NTB đã kết luận: “Về y học: Đương sự bị sa sút tâm thần do sử dụng rượu (F10.7-ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Vì vậy, việc bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông NTB là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về chỉ định người giám hộ cho ông NTB:

Xét thấy, bà NTTTT là người giám hộ đương nhiên của ông NTB theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 có Đơn yêu cầu Tòa án chỉ định bà NTNH (là con ruột của ông B và bà T) làm người giám hộ cho ông B và bà H cũng đồng ý với yêu cầu này. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của bà T và bà H về việc chỉ định bà NTNH là người giám hộ cho ông NTB. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Lệ phí giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà NTTTT phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 143; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 53, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu của bà NTTTT về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông NTB mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố ông **NTB**, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: 577/18 Quốc lộ 13, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà **NTNH**, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: 577/18 Quốc lộ 13, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho ông **NTB**. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **NTTT** phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà **T** đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002519 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **T** đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án (Đ-Huệ), 15.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Danh Đới